TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP HỌC PHẦN KỸ NĂNG MỀM
THUỘC HỌC PHẦN TỰ CHỌN, ĐỢT 2 - KỲ II, NĂM HỌC 2021-2022

Tên học phần: Kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp quản lý	Ghi chú
I	**Lớp học phần L07**				
1	1811111942	Bạc Cầm Quốc	An	ĐH8QĐ3	
2	1811181710	Tạ Việt	Anh	ĐH8QTKD2	
3	1811141814	Nguyễn Phương	Anh	ĐH8QTDL1	
4	1811111439	Hoàng Thị Hồng	Anh	ĐH8QĐ3	
5	1811110545	Bùi Thị Vân	Anh	ĐH8QĐ2	
6	1811110272	Nguyễn Việt	Anh	ĐH8QĐ1	
7	1811110465	Hoàng Ngọc	Anh	ĐH8QĐ2	
8	1811141331	Trần Hà	Anh	ĐH8QTDL6	
9	1811141485	Nguyễn Quỳnh	Anh	ĐH8QTDL6	
10	1711100482	Nguyễn Kim	Anh	ĐH7QM1	
11	1811110157	Mai Phương	Anh	ĐH8QĐ1	
12	1811111335	Trần Tiến	Anh	ĐH8QĐ3	
13	1811110100	Nguyễn Thị Minh	Anh	ĐH8QĐ1	
14	1811140279	Nguyễn Thị Lan	Anh	ĐH8QTDL1	
15	1811140064	Lê Ngọc	Ánh	ĐH8QTDL1	
16	1811111191	Đặng Ngọc	Bình	ĐH8QĐ3	
17	1811110079	Hoàng Thanh	Bình	ĐH8QĐ1	
18	1811091216	Lưu Tuấn	Chiến	ĐH8TĐ	
19	1811111088	Nguyễn Văn	Chung	ĐH8QĐ3	
20	1811110788	Lâm Tuấn	Cương	ĐH8QĐ2	
21	1811072035	Phạm Văn	Dũng	ĐH8M2	
22	1811110805	Phạm Tuấn	Dũng	ĐH8QĐ2	
23	1811011620	Nguyễn Thuỳ	Dương	ĐH8KE7	
24	1811141672	Phạm Thị Thùy	Dương	ĐH8QTDL1	
25	1811140269	Nguyễn Thị Thùy	Dương	ĐH8QTDL1	
26	1811111358	Chu Thế	Đại	ĐH8QĐ3	
27	1811110312	Nguyễn Đăng	Độ	ĐH8QĐ1	
28	1811140234	Nguyễn Minh	Đức	ĐH8QTDL1	
29	1811140339	Đỗ Duy	Đức	ĐH8QTDL1	
30	1811110648	Lê Anh	Đức	ĐH8QĐ2	
31	1811140178	Bùi Việt	Anh	Lớp ĐH8QTDL1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp quản lý	Ghi chú
32	1811140071	Nguyễn Thị Hồng	Anh	Lớp ĐH8QTDL1	
33	1811061774	Hoàng Tuấn	Anh	Lớp ĐH8C2	
34	1811110110	Nguyễn Phương	Anh	Lớp ĐH8QĐ1	
35	1811111138	Nguyễn Ngọc	Ánh	Lớp ĐH8QĐ3	
36	1811111200	Ngô Thành	Đạt	Lớp ĐH8QĐ3	
37	1811111099	Vũ Đình	Đạt	Lớp ĐH8QĐ3	
38	1811110781	Phạm Phương	Anh	Lớp ĐH8QĐ2	
II	**Lớp học phần L08**				
1	1811110598	Lê Quang	Đức	ĐH8QĐ2	
2	1811140800	Đinh Thị Hương	Giang	ĐH8QTDL3	
3	1811140240	Hoàng Thu	Hà	ĐH8QTDL1	
4	1811140308	Đặng Thị Thu	Hà	ĐH8QTDL1	
5	1811140225	Nguyễn Văn	Hà	ĐH8QTDL1	
6	1811091005	Nguyễn Văn	Hà	ĐH8TĐ	
7	1711060718	Phạm Thành	Hải	ĐH8C4 Chuyên sâu	
8	1811140207	Trịnh Thanh	Hảo	ĐH8QTDL1	
9	1811110910	Đinh Thúy	Hằng	ĐH8QĐ2	
10	1811141378	Bùi Nguyệt	Hằng	ĐH8QTDL6	
11	1811140179	Nguyễn Thúy	Hằng	ĐH8QTDL1	
12	1811111276	Bùi Thị Minh	Hằng	ĐH8QĐ3	
13	1811110293	Trịnh Ngọc Bảo	Hân	ĐH8QĐ1	
14	1811110761	Đinh Thị	Hiền	ĐH8QĐ2	
15	1811141413	Vũ Thúy	Hiền	ĐH8QTDL6	
16	1811111049	Quản Thu	Hiền	ĐH8QĐ3	
17	1811140311	Nguyễn Thị Thu	Hiền	ĐH8QTDL1	
18	1811091501	Dương Minh	Hiếu	ĐH8TĐ	
19	1811071981	Trần Minh	Hiếu	ĐH8M2	
20	1811110434	Doãn Trung	Hiếu	ĐH8QĐ2	
21	1811091893	Vũ Minh	Hiếu	ĐH8TĐ	
22	1811091533	Đào Minh	Hiếu	ĐH8TĐ	
23	1811140261	Đào Trung	Hiếu	ĐH8QTDL1	
24	1811110344	Đào Trọng	Hiếu	ĐH8QĐ1	
25	1811110640	Lê Văn	Hiếu	ĐH8QĐ2	
26	1811011243	Lê Thanh	Hoa	ĐH8KE7	
27	1811110804	Nguyễn Thị Thu	Hoài	ĐH8QĐ2	
28	1811111437	Nguyễn Chí Thị Thu	Hoài	ĐH8QĐ3	
29	1811110509	Đinh Thị Thu	Hoài	ĐH8QĐ2	
30	1811071967	Lê Kim	Hoàn	ĐH8M2	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp quản lý	Ghi chú
31	1811111792	Lò Văn	Hoàng	ĐH8QĐ4	
32	1511112354	Đặng Quốc	Đạt	Lớp ĐH5QĐ8	
33	1811060666	Nguyễn Lâm Tùng	Đức	Lớp ĐH8C3 Chuyên sâu	
34	1811141751	Nguyễn Khánh	Hà	Lớp ĐH8QTDL1	
35	1811140845	Khuất Thị Thu	Hà	ĐH8QTDL3	
36	1811110121	Vũ Thành	Hải	Lớp ĐH8QĐ1	
37	1811110848	Phạm Thị Minh	Hậu	Lớp ĐH8QĐ2	
III	**Lớp học phần L09**				
1	1811140099	Khổng Việt	Hoàng	ĐH8QTDL1	
2	1811010184	Phạm Lê	Hoàng	ĐH8KE3	
3	1811111256	Nguyễn Quang	Huân	ĐH8QĐ3	
4	1811111940	Lê Mạnh	Hùng	ĐH8QĐ1	
5	1811110852	Tăng Hữu	Hùng	ĐH8QĐ2	
6	1811141352	Nguyễn Xuân	Huy	ĐH8QTDL6	
7	1811111939	Vũ Quang	Huy	ĐH8QĐ1	
8	1811110737	Lê Đức	Huy	ĐH8QĐ2	
9	1811111285	Đỗ Hoàng	Huy	ĐH8QĐ3	
10	1811141376	Vũ Đình Dương	Huy	ĐH8QTDL6	
11	1811110578	Hà Thu	Huyền	ĐH8QĐ2	
12	1711011069	Tô Thu	Huyền	ĐH7KE5	
13	1811140172	Hà Thị Thanh	Huyền	ĐH8QTDL1	
14	1811140329	Lưu Thị Thanh	Huyền	ĐH8QTDL1	
15	1811091599	Vũ Ngọc	Hưng	ĐH8TĐ	
16	1811110193	Tạ Duy	Hưng	ĐH8QĐ1	
17	1811140124	Cấn Thị Lan	Hương	ĐH8QTDL1	
18	1811140196	Nguyễn Hoài	Hương	ĐH8QTDL1	
19	1811111039	Đào Mai	Hương	ĐH8QĐ3	
20	1811140088	Hoàng Thị Lan	Hương	ĐH8QTDL1	
21	1811110913	Vi Văn	Khải	ĐH8QĐ3	
22	1811110324	Nguyễn Nam	Khánh	ĐH8QĐ1	
23	1811110342	Trần Duy	Khánh	ĐH8QĐ1	
24	1811111786	Hà Minh	Khánh	ĐH8QĐ4	
25	1811140012	Chu Đức	Khánh	ĐH8QTDL1	
26	1811140087	Nguyễn Mạnh	Kiên	ĐH8QTDL1	
27	1811121895	Hoàng Bá	Kiên	ĐH8QB	
28	1811140198	Dương Tùng	Lâm	ĐH8QTDL1	
29	1811111950	Hoàng Văn	Lâm	ĐH8QĐ1	
30	1811110085	Cao Xuân	Lân	ĐH8QĐ1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp quản lý	Ghi chú
31	1811110588	Trần Ngọc	Lệ	ĐH8QĐ2	
32	1811111815	Trần Thị	Hiền	Lớp ĐH8QĐ4	
33	1811110013	Nguyễn Hoàng	Hiệp	Lớp ĐH8QĐ1	
34	1811140197	Vũ Minh	Hiếu	Lớp ĐH8QTDL1	
35	1811112026	Trần Trung	Hiếu	Lớp ĐH8QĐ4	
36	1811141705	Nguyễn Trương Quốc	Khánh	Lớp ĐH8QTDL1	
37	1811060902	Nguyễn Đức	Long	Lớp ĐH8C4 Chuyên sâu	
38	1811111206	Hà An	Khánh	ĐH8QĐ3	
IV	**Lớp học phần L10**				
1	1811111920	Nguyễn Thị Linh	Linh	ĐH8QĐ4	
2	1811110873	Nguyễn Thị Hương	Linh	ĐH8QĐ2	
3	1811111417	Ngụy Quang	Linh	ĐH8QĐ3	
4	1811141819	Nguyễn Thị	Linh	ĐH8QTDL1	
5	1811140194	Nguyễn Thùy	Linh	ĐH8QTDL1	
6	1811110130	Đỗ Gia	Linh	ĐH8QĐ1	
7	1711111057	Nguyễn Thị Thùy	Linh	ĐH7QĐ3	
8	1811110393	Bùi Chí	Linh	ĐH8QĐ2	
9	1811141470	Phạm Thị Hà	Linh	ĐH8QTDL6	
10	1811010326	Nguyễn Thùy	Linh	ĐH8KE1	
11	1811111061	Hứa Khánh	Linh	ĐH8QĐ3	
12	1811111905	Lò Bảo	Long	ĐH8QĐ3	
13	1811110411	Đoàn Ngọc	Long	ĐH8QĐ2	
14	1811140303	Bùi Phạm Thành	Long	ĐH8QTDL1	
15	1811060266	Bùi Vương	Long	ĐH8C4 Chuyên sâu	
16	1811110985	Phạm Đức	Long	ĐH8QĐ3	
17	1811111935	Phạm Hải	Long	ĐH8QĐ3	
18	1811110719	Nguyễn Thảo	Ly	ĐH8QĐ2	
19	1811141763	Phạm Thị Mai	Ly	ĐH8QTDL3	
20	1811140047	Trần Thị Thanh	Mai	ĐH8QTDL1	
21	1811010863	Nguyễn Phượng	Mai	ĐH8KE5	
22	1811110520	Nguyễn Thế	Mạnh	ĐH8QĐ2	
23	1811110712	Lê Thị	Minh	ĐH8QĐ2	
24	1811111262	Nông Ngọc	Minh	ĐH8QĐ3	
25	1811111384	Nguyễn Thái	Minh	ĐH8QĐ3	
26	1811140201	Trịnh Nhật	Minh	ĐH8QTDL1	
27	1811110831	Nguyễn Thị Thảo	My	ĐH8QĐ2	
28	1811110422	Trương Thành	Nam	ĐH8QĐ2	
29	1811110113	Nguyễn Văn	Nam	ĐH8QĐ1	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp quản lý	Ghi chú
30	1811110786	Bùi Tuyết	Ngân	ĐH8QĐ2	
31	1811111743	Đỗ Thị Hồng	Ngọc	ĐH8QĐ4	
32	1811141440	Đinh Thanh	Mai	Lớp ĐH8QTDL6	
33	1811110139	Trần Thị Hương	Mai	Lớp ĐH8QĐ1	
34	1811110770	Trần Văn	Mười	ĐH8QĐ2	
35	1811140007	Bạch Thị Thảo	My	Lớp ĐH8QTDL1	
36	1511111102	Nguyễn Hoài	Nam	Lớp ĐH5QĐ5	
37	1811141365	Lương Trường	Nam	Lớp ĐH8QTDL6	
38	1811110753	Trần Thị Hồng	Nhung	ĐH8QĐ2	
V	**Lớp học phần L11**				
1	1811140250	Lê Thúy	Ngọc	ĐH8QTDL1	
2	1811140181	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	ĐH8QTDL1	
3	1811110103	Sái Công	Nguyên	ĐH8QĐ1	
4	1811110986	Lê Thị	Nhẫn	ĐH8QĐ3	
5	1811141785	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	ĐH8QTDL6	
6	1711010989	Nguyễn Thị	Nhung	ĐH7KE5	
7	1811110231	Nguyễn Thị Trang	Nhung	ĐH8QĐ1	
8	1811141423	Nguyễn Thị	Nhung	ĐH8QTDL6	
9	1811111952	Dương Nguyễn Hải	Ninh	ĐH8QĐ3	
10	1811141509	Khổng Hồng	Phi	ĐH8QTDL6	
11	1811110046	Đỗ Trí	Phong	ĐH8QĐ1	
12	1811140218	Nguyễn Minh	Phương	ĐH8QTDL1	
13	1811110950	Phạm Thị Thu	Phương	ĐH8QĐ3	
14	1811110567	Tô Lan	Phương	ĐH8QĐ2	
15	1811110691	Đào Minh	Phượng	ĐH8QĐ2	
16	1811060425	Đoàn Thị Ngọc	Phượng	ĐH8QĐ3	
17	1811061783	Nguyễn Thiện	Quang	ĐH8C1 Chuyên sâu	
18	1811092034	Nguyễn Hữu	Quang	ĐH8TĐ	
19	1811110230	Lê Văn	Quảng	ĐH8QĐ1	
20	1811091890	Lê Tuấn	San	ĐH8TĐ	
21	1811110296	Mai Quang	Sang	ĐH8QĐ1	
22	1811010381	Vũ Ngọc	Sinh	ĐH8KE1	
23	1811111003	Nguyễn Ngọc	Sơn	ĐH8QĐ3	
24	1811140180	Nguyễn Hồng	Sơn	ĐH8QTDL1	
25	1811090657	Bàng Chấn	Sỹ	ĐH8TĐ	
26	1811111932	Hồ Trọng	Tài	ĐH8QĐ3	
27	1811110625	Phạm Hồng	Thái	ĐH8QĐ2	
28	1811141324	Trịnh Phương	Thảo	ĐH8QTDL6	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp quản lý	Ghi chú
29	1711110770	Đoàn Phương	Thảo	ĐH8QĐ2	
30	1711011053	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	ĐH7KE5	
31	1811061827	Nguyễn Đức	Thắng	ĐH8C1 Chuyên sâu	
32	1811110956	Nguyễn Cẩm	Ngọc	Lớp ĐH8QĐ3	
33	1811141648	Nguyễn Thảo	Nhi	Lớp ĐH8QTDL1	
34	1711020007	Bùi Hoàng	Phương	Lớp ĐH8K	
35	1811141604	Nguyễn Huyền	Phương	Lớp ĐH8QTDL1	
36	1811060094	Trần Đức	Quang	Lớp ĐH8C6 Chuyên sâu	
37	1811111943	Nguyễn Cao Thái	Sơn	Lớp ĐH8QĐ2	
38	1811111802	Vũ Công	Thắng	Lớp ĐH8QĐ4	
VI	**Lớp học phần L12**				
1	1811140070	Đỗ Đức	Thắng	ĐH8QTDL1	
2	1811092046	Cao Mạnh	Thìn	ĐH8TĐ	
3	1811110325	Nguyễn Thị	Thơm	ĐH8QĐ1	
4	1811111291	Phạm Hồng	Thuý	ĐH8QĐ3	
5	1811110778	Nguyễn Lương	Thủy	ĐH8QĐ2	
6	1811111020	Lê Thị Huyền	Trang	ĐH8QĐ3	
7	1811150492	Lê Thị Hà	Trang	ĐH8QĐ4	
8	1811141414	Nguyễn Thị Thu	Trang	ĐH8QTDL6	
9	1811141515	Nguyễn Thiên	Trang	ĐH8QTDL6	
10	1811140270	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	ĐH8QTDL1	
11	1811140096	Đinh Thu	Trang	ĐH8QTDL1	
12	1811141477	Phạm Thị Thiên	Trang	ĐH8QTDL6	
13	1811110870	Lâm Thu	Trang	ĐH8QĐ2	
14	1811010386	Đỗ Thị Thu	Trang	ĐH8KE1	
15	1811141826	Võ Thị Mai	Trâm	ĐH8QTDL1	
16	1811110436	Nguyễn Đức	Trọng	ĐH8QĐ2	
17	1811110166	Nguyễn Cao	Trường	ĐH8QĐ1	
18	1811140221	Đỗ Minh	Tuấn	ĐH8QTDL1	
19	1811110855	Lã Duy	Tùng	ĐH8QĐ2	
20	1811110380	Bùi Thanh	Tùng	ĐH8QĐ2	
21	1811111524	Phan Thị Tố	Uyên	ĐH8QĐ4	
22	1811140282	Lê Thị Thảo	Vân	ĐH8QTDL1	
23	1811141540	Trịnh Thanh	Vân	ĐH8QTDL6	
24	1811071395	Nguyễn Xuân	Việt	ĐH8M2	
25	1811110483	Trịnh Quốc	Việt	ĐH8QĐ2	
26	1611061911	Dương Văn	Vượng	ĐH6C3	
27	1811141535	Trương Hải	Yến	ĐH8QTDL6	

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp quản lý	Ghi chú
28	1811140148	Khuất Thị	Yến	ĐH8QTDL1	
29	1711010991	Kim Thu	Yến	ĐH7KE5	
30	1811111201	Nguyễn Hải	Yến	ĐH8QĐ3	
31	1711071598	Nguyễn Khánh	Ly	ĐH7M2	
32	1811110599	Nguyễn Thị Hương	Thảo	Lớp ĐH8QĐ2	
33	1811111929	Ngô Thị Hà	Trang	Lớp ĐH8QĐ1	
34	1811141640	Lê Thu	Trang	Lớp ĐH8QTDL1	
35	1811061797	Nguyễn Thành	Trường	Lớp ĐH8C1	
36	1811010485	Nguyễn Thị	Vân	Lớp ĐH8KE1	
37	1811061829	Mai Trung	Văn	Lớp ĐH8C1	
38	1811141544	Nguyễn Trọng	Vinh	Lớp ĐH8QTDL6	

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Phạm Đức Quán